Thiền Tông Trực Chỉ (HT Thích Thanh Từ)

Thiền Tông — sách & giảng giải

THIỀN TÔNG TRỰC CHỈ

A. MẬT TRUYỀN THAM THIỀN YẾU PHÁP Hạ thủ công phu tu thiền, điều cốt yếu thứ nhất phải lập chí vững chắc. Bởi vì chí là vị nguyên soái của khí lực. Nếu người lập chí vững chắc, như thống lãnh trăm vạn quân, uy thế dậy trời, còn việc gì chẳng thành. Người hay sợ khó là tại lập chí không vững. Người chạy theo cảnh cũng tại lập chí không vững. Người nghe chê khen bèn dời đổi, giữa đường tự lùi, trước siêng sau lười, đều là chí không vững. Tôi thường tuyển đọc sách Tâm pháp, mở đầu sách đã thấy nói : "Lập chí nếu vững đổi khó thành dễ". Nay đối với công phu tu thiền cũng như thế. Chí vững thì sự ắt thành, tôi mượn việc đời để bàn điều này, ví như vua Việt phục thù vua Ngô, Trương Lương trả hận nước Hàn, Địch Nhân Kiệt tái hưng nhà Đường, thảy đều do chí quyết định mà việc được thành công đúng sở nguyện. Phật Pháp cũng như thế. Ngạn ngữ nói : "Người nam không chí như sắt lụt không cứng, người nữ không chí như cỏ thối không tươi". Công phu tu thiền chí này rất là tối yếu. Đại sư Trung Phong ca rằng : Cũng không khó cũng không dễ, Chỉ quý nam nhi có thật chí, Thật chí sức đạo mới vững mạnh, Sức mạnh tiến đạo như trò chơi. Đây là phương pháp ứng nghiệm vậy. * Hạ thủ công phu tu thiền hoàn toàn ở chỗ giác ngộ. Cần biết, phàm phu một niệm giác, tức một niệm là Phật. Phật một niệm chẳng giác, tức một niệm là phàm phu. Bởi vì giác tức là Phật, Phật tức là giác. Phật với phàm phu chỉ tại giác cùng chẳng giác mà thôi. Tâm người có giác tức là có Phật. Giác hay mở cửa lục độ, hay vượt qua kiếp hải ba a-tăng-kỳ, khắp làm lợi ích như cát bụi, khuếch trương phước tuệ, được sáu thứ thần thông, tròn đầy quả Phật trong một đời. Cảnh khổ trong địa ngục, nào vạc dầu sôi, sông

băng, nghe đến giác liền biến thành hương lâm (rừng hương); uống nước đồng sôi, nuốt hoàn sắt nóng, nghe đến giác thảy đều sanh Tịnh độ. * Hạ thủ công phu tu thiền, tôi có một câu diệu quyết, chỉ bốn chữ Kiên Trì Chánh Giác. Cốt biết tín lực là kiên, nghĩa là kiên cố không biến đổi. Niệm lực là Trì, nghĩa là nắm giữ lâu mấy cũng không chán. Chánh giác là tròn sáng soi khắp, không lệch chẳng thiếu. Người hay phát Chánh giác thì bản tánh tự nhiên hiển lộ, tất cả vọng tâm chẳng đợi đuổi dẹp mà tự hàng phục. Ví như ánh sáng mặt trời vừa soi thì tối tăm hết sạch. Đây tuy bốn chữ, kỳ thật chỉ một chữ Giác. Một chữ Giác này đều do Định Tuệ mà được. Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Niệm khởi liền giác, giác nó liền không. Diệu pháp tu hành chỉ tại nơi đó. Ví như biết là giấc mộng thì không còn mê. Người biết được cái giác này, cần yếu chấn khởi tinh thần như vị tướng quân đang ở trong trận, như vị quan tòa tại pháp đình, không được dính một mảy hôn trầm. * Hạ thủ công phu tu thiền cần phải lập chí cho vững, lại cần "thường hằng". Nếu không thường hằng phần nhiều đến giữa đường bỏ cuộc, hoặc được chút ít rồi tự dừng, đều là tự bỏ. Thật đáng tiếc ! * Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ gián đoạn. Nếu siêng tu một tháng đã lên bậc Thượng thừa, chỉ có gián đoạn năm, mười ngày thì bậc Thượng thừa kia chẳng biết ở đâu ? Lại chẳng được vịn vào sự siêng năng của tháng trước mà sanh ỷ lại. * Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ hôn

trầm tán loạn. Cái hôn trầm tán loạn này đều do chính mình lập chí không vững, lòng tin đạo không thiết tha mà đến như thế. Thật là đáng tiếc ! Hạ thủ công phu tu thiền hoàn toàn tại "tự tham tự ngộ". Dù cho thân thiết như cha con thầy bạn đều không thể thay thế được, cũng không phải như kỹ nghệ ở thế gian có thể truyền trao cho được. Ví như người khác ăn cơm thì chỉ người ấy bụng được no, chớ bụng mình vẫn đói. Đại sư Huệ Tư nói : "Nguồn đạo chẳng xa, tánh biển chẳng cách, chỉ

chính mình cầu, chớ từ nơi người mà tìm, tìm cũng chẳng được, dù được cũng chẳng chân". Đây có thể gọi là cầu người chẳng bằng cầu nơi mình vậy. * Hạ thủ công phu tu thiền ngày đêm hai mươi bốn giờ đều là giờ dụng công phu. Nếu canh năm ngủ thức dậy, hoặc gần sáng dậy sớm, áp dụng công phu, thì công phu này kết quả gia bội. Cần biết, lúc trời rựng sáng là khí trời đất thanh sảng, cần phải nắm lấy, không nên thả trôi qua ngày. * Hạ thủ công phu tu thiền chẳng cần canh năm ngủ, canh ba dậy, chỉ sợ một ngày nóng mà mười ngày lạnh thôi. * Hạ thủ công phu tu thiền cần biết, ở trần thế có rất nhiều cảnh ác, như sanh già bệnh chết, lo buồn khốn khổ, dàm danh khóa lợi, gió sợ sóng hoảng, dù có chút ít vui vẻ cũng chỉ là hoa đốm giữa hư không chẳng thật, tạm thời không lâu. Cốt phải khán cho thấu triệt, mới biết Phật pháp là việc cứu ta ra khỏi biển khổ, mới là mừng rỡ vui vẻ. * Hạ thủ công phu tu thiền, nếu được mừng rỡ vui vẻ thì tự nhiên thay đổi dụng công, tự nhiên tinh tấn chẳng lười. Được mừng rỡ vui vẻ rồi, cần phải xem các việc khổ sở sanh già bệnh chết của người đời đều là cái gương ta chẳng dụng công, vậy tại sao dám lơ là ? * Hạ thủ công phu tu thiền, rất sợ nói lời vô ích, chăm nom việc vô ích. Nói lời vô ích, chăm nom việc vô ích đều khiến tâm người tán loạn, tinh thần dao động, không có lợi lại có hại. Lại đem thời giờ quý báu thả trôi sông. Thật là đáng tiếc ! * Hạ thủ công phu tu thiền, nếu khi dụng công nhiều thì khó khỏi nhọc nhằn, cần phải đi bách bộ thong thả, đi thong thả để nuôi dưỡng tinh thần, đợi tinh thần thơ thới rồi lại khởi dụng công thì tự nhiên sáng suốt giác ngộ. Nếu tinh tấn đến khổ nhọc lừ đừ, đã lừ đừ lại khổ nhọc dụng công, thì không những tánh mờ tối chẳng lanh sáng, mà lại thân thể

yếu đuối, bệnh tật phát sanh. Khi bệnh tật phát sanh thì công phu hết, thế là muốn mau mà trở thành chậm. * Hạ thủ công phu tu thiền, một ngày qua phải thấy là một ngày tinh tấn. Nếu là lơ thơ lững thững, dù trải qua trăm kiếp ngàn đời cũng không có ngày được thành công. Người xưa khi dụng công, đốt một cây hương, thấy cây hương tàn rồi, liền tự nhắc rằng : "Công phu như trước không có thêm bớt, một ngày bao nhiêu cây hương, một năm bao nhiêu cây hương ? Năm tháng dễ qua, ngày giờ không đợi người, việc lớn chưa sáng, ngày nào mới xong ?" Do đó, đau xót hối tiếc, lại thêm phần cố gắng. Nhà nho Châu Văn Công nói : "Chớ bảo ngày nay chẳng học còn có ngày mai, chớ bảo năm nay chẳng học còn có năm tới, ngày tháng trôi qua, năm chẳng đợi người. Than ôi ! Già rồi, lỗi bởi tại ai ?" Công phu tu tập Phật pháp cũng như Nho học này, chỉ hai chữ Thời Tập là thành tựu một đời, chỉ bốn chữ "Hãy đợi ngày mai" là sai lầm một đời. * Hạ thủ công phu tu thiền tuy không thể dừng chậm, mà cũng không thể quá gấp. Ví như người đi bộ giỏi, mỗi ngày có thể đi bộ được một trăm dặm, mà chỉ đi bộ bảy tám mươi dặm, thì khí lực còn thừa, gân cốt không mỏi; nếu ỷ vào sức mạnh đi hơn trăm dặm tự nhiên phải gắng đi thật nhanh, ắt sanh mỏi mệt, thì ngày mai không thể đi

nổi. Người hạ thủ công phu thường thường sanh bệnh hoạn đều do như thế. * Hạ thủ công phu tu thiền nếu thân thể nhọc nhằn, cần phải dùng sức chuyển động hai vai đến trước lại sau, lên xuống vài chục lần thì thân thể điều hòa, huyết mạch lưu thông, tinh thần sảng khoái, chẳng sanh các bệnh. Đây là phương pháp Lộc Lô Song Quan của nhà tu dưỡng, nó cũng hay đuổi được khí lạnh. * Hạ thủ công phu tu thiền, hoặc có người hỏi : "Chỉ lấy tham ngộ làm chủ, đâu cần bảo dưỡng thân thể ?". Tôi sẽ đáp : Đây là mượn giả để tu thật. Ví như nấu trà, nếu không có lò lửa thì trà đâu thể tự chín, vả lại lò hư lửa tắt thì sức lạnh càng thêm. Việc nhỏ chẳng tốn bao nhiêu công, mà e việc lớn không nhất định thành, trái lại đến phí thời giờ, không kết quả. Người sáng tự hiểu đó.

* Hạ thủ công phu tu thiền, ban ngày tinh tấn không biếng trễ, chẳng cần phải nói, phàm mỗi tối dụng công chỉ hơn một canh, không cần quá lâu. Nếu người quá nửa đêm không ngủ thì máu không trở về gan, hôm khác sanh bệnh là do tại đó. Lại có một hạng người hay mài luyện không nằm, đâu không biết công phu tu hành Phật pháp chẳng phải tại ngủ cùng không ngủ. * Hạ thủ công phu tu thiền, đi đứng nằm ngồi đều có thể dụng công. Hoặc ngồi lâu rồi cần phải đi đứng, hoặc đi lâu rồi cần phải ngồi lại, chẳng chuyên ngồi. Có người học ngồi luôn không nằm, Lục Tổ dạy : "Sống đây ngồi chẳng nằm, chết đi nằm chẳng ngồi, chỉ một đầu xương thúi, sao lấy làm công khóa ?" Đây thật rõ ràng về lẽ ngồi nằm vậy. * Hạ thủ công phu tu thiền tối yếu phải phá tâm sanh tử cứng chắc, xem xét thế giới thân tâm đều là giả duyên không thật. Nếu không phát minh được đại sự sẵn đủ của mình, thì tâm sanh tử không thể phá. Tâm sanh tử đã không phá được, thì con quỉ vô thường niệm niệm chẳng dừng làm sao đuổi được. Phải lấy một niệm này làm hòn gạch gõ cửa. Ví như đang ngồi trong đống lửa lớn cố tìm lối thoát ra, chạy quanh một bước cũng không được, dừng lại một bước cũng không được, sanh một niệm khác cũng không được, trông người khác cứu cũng không được. Chính khi ấy, cần phải chẳng ngại lửa mạnh, chẳng kể thân mạng, chẳng trông người cứu, chẳng sanh niệm khác, chẳng chịu tạm dừng, nhắm trước chạy thẳng, chạy ra rồi mới là người giỏi. * Hạ thủ công phu tu thiền cần lấy một chữ Tử dán ở trên trán, xem thân thể máu thịt này như đã chết đi, chỉ cốt thấu rõ một niệm. Một niệm hiện tiền, như được cây Ỷ Thiên trường kiếm, nếu chạm mũi nhọn của nó không thể được, nếu cà nhám cọ lụt thì kiếm ấy bỏ đi vậy. * Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ say mê cảnh tịnh, nó khiến người chìm chỗ khô lặng mà không biết. Cốt hiểu rằng cảnh động nhiều người chán, cảnh tịnh đa số không sanh chán. Bởi vì người đời một bề ở chỗ ồn náo, nên thích hợp với cảnh tịnh, như ăn kẹo

ăn đường, như người mệt lâu thích ngủ, tự nhiên tham trước mà không tự biết, cần phải mau mau phá dẹp. Ngoại đạo dạy người khiến thân tâm đoạn diệt hóa thành cây khô tro lạnh, cũng từ nơi tịnh cảnh mà vào. Nếu lâu năm chầy tháng, khô lại càng khô, lặng lại càng lặng, sa vào chỗ không biết, thì cùng cây khô tro lạnh khác gì ? Người hạ thủ công phu ở chỗ cảnh tịnh, cốt để phát minh một đoạn đại sự ở trong y áo của mình mà lâu rồi không biết, nay nhờ ở cảnh tịnh mới được. Cái đại sự đó tìm nơi tướng tịnh trọn không thể được, thế mới là được vậy. * Hạ thủ công phu tu thiền, thiết yếu tại định tuệ. Cần biết, định với tuệ như đồng một vật bên trong và bên ngoài, là hai mà không phải hai, chia rời không được. Khi định sanh thì hôn trầm cũng theo đó mà sanh, nếu

hôn trầm sanh thì định mất. Khi tuệ sanh thì tán loạn cũng theo đó mà sanh, nếu tán loạn sanh thì tuệ mất. Ta có diệu pháp điều trị, cần phải định lóng sáng thì định với tuệ mới thành công. Cần phải tuệ an tường, thì tuệ với định mới thành công. Hai cái này lìa nó không được, hợp cũng không được, lẫn nhau thành một mới thật là diệu pháp. Khéo biết pháp này thì thành đạo không khó. Người cầu minh tâm kiến tánh, thành Phật thành Tổ, chỉ ở trên định tuệ dụng công. Biết được cái diệu của định tuệ thì dễ như trở bàn tay, bằng không biết cái diệu của định tuệ thì khó như lên trời. Khó hay dễ đều tại chính mình đảm đang lấy. Định là thể của tuệ, tuệ là dụng của định. Ví như ngọn đèn với ánh sáng, ngọn đèn là thể của ánh sáng, ánh sáng là dụng của ngọn đèn. Hai cái đều lẫn nhau hiển bày, không nên thiên trọng một cái. Chính khi tuệ thì định ở trong tuệ, chính khi định thì tuệ ở trong định. Tên tuy có hai, thể vốn không khác. Chỉ có định mà không tuệ liền theo đó bị hôn trầm, chỉ có tuệ mà không định liền theo đó bị tán loạn. Cần phải gồm hai, không thể chia rời. Ở đoạn trên, tôi nói phương pháp điều trị định tuệ đã xong, vẫn còn ngại có người chưa rõ. Giờ đây, tôi giải lại cho rõ. Tôi gọi hôn trầm tức người đời gọi là vô ký. Tôi gọi tán loạn tức người đời gọi là vọng tưởng. Cần biết định thì phần nhiều hay sanh vô ký, tuệ thì phần nhiều hay sanh vọng tưởng. Định tuy hay trị vọng tưởng mà trở lại sanh vô ký. Tuệ tuy hay trị vô ký mà trở lại sanh vọng tưởng. Ngày nay thực tập công phu, chỉ

cần định có tuệ, cốt đừng nhập cái định hôn trầm vô ký; chỉ cần tuệ có định, cốt đừng nhập cái tuệ tán loạn vọng tưởng. Là hai mà chẳng hai, định tuệ dung hòa, thì công phu mới tăng trưởng. Đại sư Trí Giả ở núi Thiên Thai truyền diệu pháp Chỉ Quán. Nghĩa là chỉ mà quán đó, tịnh mà minh đó, khiến động mà được tịnh, tịnh mà được sáng. Sáng thì chiếu, chiếu thì một vậy. Đây thật là chỉ đường giác cho quần sanh. Cốt nên biết, tôi nói pháp định tuệ là Đại sư nói pháp Chỉ Quán, đâu cần gì cầu Phật pháp khác. Người khi rời bỏ cuộc đời, nếu có công phu định tuệ, ắt được lên thế giới Cực Lạc. Diệu pháp này lúc bình nhật cần phải tập cho thuần thục. Bậc minh triết nói : “Người đời trọn ngày hôn tán, khi sắp chết làm sao được định tuệ. Người học đạo trọn ngày định tuệ, khi sắp chết đâu thể hôn tán”. Nếu đợi khát nước mới đào giếng thì đâu cứu được ! * Hạ thủ công phu tu thiền rất khẩn yếu ở một chữ Thiết. Chữ Thiết rất có sức mạnh. Nếu chẳng Thiết thì lười biếng sanh. Lười biếng sanh thì buông lung phóng ý không chỗ nào chẳng đến. Nếu thật dụng tâm chân thiết thì buông lung lười biếng do đâu được sanh. Nên biết, một chữ Thiết nếu hay dán dính trên thân thì khỏi lo tâm sanh tử chẳng phá, khỏi lo chẳng đến địa vị Phật Tổ. Bỏ chữ Thiết này riêng cầu Phật pháp, đều là si cuồng ngoại đạo. Một chữ Thiết là lời rất thân thiết, như dụng tâm thân thiết thì không kẽ hở, do đó các thứ tà ma không thể xâm nhập. Như dụng tâm thân thiết tự nhiên không sanh suy tính, có niệm không gián cách thì chẳng rơi vào ngoại đạo. Một chữ Thiết đâu những lìa lỗi, liền đó vượt khỏi ba tánh thiện, ác, vô ký. Một câu thoại đầu dụng tâm thậm thiết thì không nghĩ thiện, dụng tâm thậm thiết thì không nghĩ ác, dụng tâm thậm thiết thì không rơi vào vô ký. Thoại đầu thiết thì không trạo cử, thoại đầu thiết thì không hôn trầm. Chỉ cốt chánh giác hiện tiền thì các ma tự lui, chánh giác phi thiết chẳng sanh. * Hạ thủ công phu tu thiền chẳng sợ chết không được sống, chỉ sợ sống không được chết. Nếu thật nghi tình kết tụ ở một chỗ, cảnh động chẳng đợi đuổi

mà tự đi, vọng tâm

chẳng đợi tịnh mà tự tịnh, sáu căn ở ngoài cửa tự nhiên rỗng suốt hết, ra dấu liền đến, gọi lên liền đáp, lo gì chẳng sống? * Hạ thủ công phu tu thiền cốt phải ngay thẳng cao vót, chẳng gần nhân tình. Nếu đáp ứng theo tình cảm thì thực hành công phu chẳng tiến. Không những chẳng tiến mà lâu ngày chầy tháng sẽ trôi theo thế tục, rất là đáng tiếc ! Ví như chính mình bận việc thì đâu thể có công coi sóc việc người. Ngay thẳng cao vót chính là Chánh đẳng Chánh giác. * Hạ thủ công phu tu thiền điều thứ nhất là Chánh giác. Chánh giác là phút giây nào cũng chiếu soi lại cái linh minh của chính mình, không thể buông nó chạy đi. Nếu cái linh minh đi rồi, thì thân này chỉ là cái thây chết có hơi thở. Lại là hôn trầm không niệm, rơi vào ngoan không khô lặng. Tuy là vận dụng công phu khổ nhọc mà không có mảy may lợi ích. Hạ thủ công phu tu thiền tu tập được tiến lên, như người gánh nặng ngàn cân, buông cũng chẳng rớt, giống như người tìm một vật quan trọng bị rơi mất, nếu tìm không được thề chẳng thôi nghỉ. Trong đó chỉ không nên sanh chấp trước tính toán. Nếu chấp thì thành bệnh, trước thì thành ma, tính toán thì thành ngoại đạo. Thật được nhất tâm nhất ý, giống hệt người tìm vật đã mất thì ba thứ (chấp, trước và tính toán) vỡ tan không còn dính mắc. Nên nói, sanh tâm động niệm đều trái với pháp thể. * Hạ thủ công phu tu thiền khi đề khởi thoại đầu cốt phải rõ ràng sáng sủa, giống in như con mèo rình chụp chuột. Người xưa nói : “Chẳng chém được đứa mọi thề không thôi”. Nếu chẳng vậy, là ngồi trong nhà quỉ, mờ mờ mịt mịt, qua rồi một đời, có chỗ nào lợi ích ? Mèo rình chuột mở tròn đôi mắt, bốn chân chực sẵn, chỉ cốt chụp chuột đến miệng mới được, dù có gà chó ở bên cạnh đều không để mắt ngó. Người tham thiền cũng như thế, chỉ là chăm chú cốt suốt lý này, dù có tám cảnh xen lẫn ở trước cũng không để mắt nhìn, vừa có niệm khác, chẳng những không bắt được chuột, mà mèo cũng chạy mất. *

Hạ thủ công phu tu thiền không nên ở trên công án của tiền nhân mà suy nghĩ, thêm sự giải thích. Dù mỗi mỗi hiểu qua cùng với chính mình cũng không dính dáng gì. Cần yếu biết mỗi câu mỗi lời của tiền nhân như đống lửa lớn, gần nó không được, xúc chạm cũng không được, huống là ngồi nằm trong ấy, lại ở trong đó phân lớn phân nhỏ, nói trên nói dưới, thì có chỗ nào lợi ích ? Việc ấy không cùng giáo lý hợp, do đó những vị tu tập Đại thừa đã lâu, vẫn không hiểu không biết, huống là các hàng Tiểu thừa Thanh văn Duyên giác? Bậc Tam hiền Thập thánh đâu không thông giáo lý, mà nghe nói một việc này, Tam thừa còn tan mật, Thập thánh phải kinh hồn. Bậc Bồ-tát Đẳng giác thuyết pháp như mây như mưa, độ chúng sanh không thể nghĩ bàn vào vô sanh pháp nhẫn, vẫn gọi là sở tri ngu, cùng đạo còn trái, huống là những bậc khác ? Bởi vì việc này từ chỗ phàm phu chóng đồng Phật thể, người thật khó tin. Người tin được là hàng pháp khí, người không tin chẳng phải pháp khí. Những người tu hành muốn vào Tông thừa này ắt từ tin mà vào. Một chữ Tin có cạn có sâu, có tà có chánh, không thể không biện biệt. Phàm vào pháp môn có ai mà nói chẳng tin. Nhưng, chỉ tin pháp môn mà không tin tâm mình là tin cạn. Các hạng Bồ-tát Đại thừa còn chẳng đủ lòng tin, như kinh Hoa Nghiêm sớ nói : “Thấy có người hay nói pháp, có chúng nghe pháp, còn chưa vào cửa tin”. Như nói tức tâm tức Phật thì ai bảo là chẳng tin. Song, nếu có người hỏi : “Ông là Phật chăng ?” liền bị phá dẹp không thể thừa đương. Kinh Pháp Hoa nói : “Tột nghĩ

chung suy xét, không thể lường trí Phật". Sở dĩ có tâm tột nghĩ xét, là do lòng tin chẳng đủ vậy. Có đủ lòng tin này là tin sâu. Tin tâm mình tức là Phật, gọi là tin chánh. Ngoài tâm chấp pháp, gọi là tin tà. Tin tức tâm là Phật, cốt phải thấu rõ tâm mình, bước đi trên đất thật ấy đến chỗ chẳng nghi, mới gọi là tin chánh. Mù mờ ngờ vực bướng nói tâm tức là Phật mà thật không biết tự tâm, tức là tin tà. Người xưa hái rau gánh củi vẫn định, cuốc đất cày ruộng vẫn định, khi làm công kia việc nọ vẫn định, đâu phải ngồi lâu kềm vững khiến tâm chẳng khởi, nhiên hậu mới là định. Nếu như thế, gọi là định tà, không phải chánh ý của Phật pháp. Lục Tổ bảo : "Na-già thường tại định, không lúc nào chẳng định". Phải thấy tột bản thể mới tương ưng với định này. Đức Thích-ca từ Đâu Suất hạ sanh, giáng thần trong

hoàng cung, vào núi tuyết, thấy sao mai mọc, mở đường dạy chúng, chưa từng ra khỏi định này. Nếu chẳng vậy, đã bị cảnh động lôi cuốn, đâu gọi là định. Trong cảnh động tìm chỗ khởi không có, trong cảnh tịnh tìm chỗ khởi cũng chẳng có. Cảnh động đã không chỗ khởi thì lấy cái gì làm cảnh ? Hội được ý này thảy đều là một thể định, đầy dẫy tràn trề, không dư không che đậy. * Hạ thủ công phu tu thiền không nên dính mắc thế pháp. Trong Phật pháp còn không dính một điểm, huống là thế pháp. Nếu thoại đầu hiện tiền chân chánh thì dẫm xuống nước chẳng thấy lạnh, chạm vào lửa chẳng biết nóng, trong rừng gai chông nằm ngang đi thẳng chẳng thấy chướng ngại. Được vậy, mới có thể ở trong thế pháp đi ngang chạy dọc. Bằng không, hoàn toàn bị cảnh duyên lôi cuốn, dù muốn được công phu thành một khối, trải nhiều năm cũng không thể được. * Hạ thủ công phu tu thiền không nên tầm văn trục cú ghi lời nhớ câu, không những vô ích mà còn làm chướng ngại công phu. Nắm công phu chân thật mà trở thành duyên lự. Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ so sánh, đem tâm tính toán, cùng đạo trái xa, dù thực hành đến Phật Di Lặc ra đời vẫn không dính dáng. Nếu là người nguyện phát nghi tình, dù sự vật đầy bít hư không vẫn không biết có danh tự hư không, như ngồi trong núi bạc vách sắt, chỉ cầu được con đường sống. Nếu không được con đường sống, thì làm sao được an ổn. Chỉ thực hành công phu như thế, thời tiết đến tự nhiên có thành. Gần đây, có một số tà sư dạy người, không do cố gắng dụng công. Lại nói : "Cổ nhân chưa từng dụng công phu". Lời nói này rất độc, làm mê lầm kẻ hậu học, sẽ vào địa ngục vậy. Thiền sư Đại Nghĩa làm bài minh tọa thiền nói : Chớ tin rằng đạo chẳng cần tham, Thánh trước chăm chăm làm chỉ nam. Dù rằng gác cũ nhàn điền địa, Một phen gầy dựng thật gian nan. Nếu chẳng cần tham cứu mà bảo được lý, đây là Di Lặc trời sanh, Thích-ca tự nhiên. Bọn này thật là đáng thương xót vậy. Bởi vì tự họ chẳng hiểu tham cứu, hoặc thấy

người xưa một hỏi một đáp liền lãnh ngộ, bèn đem cái hiểu biết của tình thức để giải thích, là dối gạt người. Hoặc bị cơn bệnh ngặt, liền kêu la om sòm, những cái hiểu lúc đương thời đem dùng không được. Hoặc đến lúc sắp chết, như con cua bỏ vào chảo nước sôi, tay chân rối loạn, bấây giờ hối hận chẳng kịp. Thiền sư Hoàng Bá nói : Vượt khỏi trần lao việc chẳng thường, Đầu dây nắm chặt giữ lập trường. Chẳng phải một phen xương lạnh buốt, Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương. Lời này thật rất thân thiết. Nếu đem bài kệ này luôn luôn cảnh sách công phu thì tự nhiên thực hành được tiến bộ. Như người đi con đường trăm dặm, đi một bước là gần một bước, không đi thì đứng

nguyên chỗ cũ. Dù người ấy nói được sự nghiệp ở quê hương rõ ràng rành rẽ, trọn không đến nhà, làm sao được việc lớn ấy. * Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ suy nghĩ làm thơ, làm kệ, làm văn phú v.v... Nếu làm thành thi kệ thì gọi thi nhân, làm văn phú giỏi thì gọi văn nhân, cùng với tham thiền toàn không dính líu. * Hạ thủ công phu tu thiền, gặp phải cảnh duyên thuận nghịch, chỗ làm người động niệm, liền phải biết để phá. Chỉ đề khởi thoại đầu không cho cảnh duyên xoay chuyển. Có người mới vừa được thành, liền nói: "Chẳng cần chống". Ba chữ này làm lầm người, học giả không thể không xét. * Hạ thủ công phu tu thiền, nghi tình chưa phá như đến hố sâu, như đi trên băng, mảy may mất niệm là tan thân mất mạng. Vì nghi tình chưa phá thì đại lý không sáng, một hơi thở không trở lại thì đời này còn bị thân trung ấm lôi kéo, chưa khỏi theo nghiệp thức mà đi, sửa đầu đổi mặt chẳng hiểu chẳng biết. Bởi thế, nên trên nghi lại thêm nghi, đề khởi thoại đầu, chưa sáng quyết định phải sáng, chưa phá quyết định phải phá. Ví như bắt kẻ trộm, cần phải thấy nó. *

Hạ thủ công phu tu thiền cần phải Khẩn, cần phải Chánh, cần phải Miên Mật, cần phải Dung Hoát. Thế nào là Khẩn ? Mạng người tại hơi thở, đại sự chưa sáng, một hơi thở không trở lại, đường trước mờ mờ chưa biết về đâu, thì không thể chẳng Khẩn. Cổ Đức nói : "Như dây gai thấm nước, một bước gấp một bước". Thế nào là Chánh ? Người học phải đủ con mắt lựa pháp, một ngàn bảy trăm Tổ sư đều là mô phạm, nếu sai một hào ly thì vào đường tà. Kinh nói : "Chỉ đây một việc thật, còn hai thì chẳng chân". Thế nào là Miên Mật ? Lông mày cùng hư không kết chặt, mũi kim găm chẳng lủng, nước rưới chẳng ướt, chẳng cho một tí kẽ hở. Nếu có một tí kẽ hở thì ma cảnh theo kẽ hở chui vào. Cổ Đức nói : "Một phút chẳng hiện có, giống như người chết". Thế nào là Dung Hoát ? Thế giới rộng một trượng thì gương xưa (cổ kính) rộng một trượng, gương xưa rộng một trượng thì lò lửa rộng một trượng, quyết định không cố chấp ở một chỗ. Nắm chặt đầu rắn chết, cũng không kẹt ở hai đầu, mênh mông lênh láng. Cổ đức nói : "Tròn đồng thái hư, không thiếu không dư ". Thật đến chỗ Dung Hoát thì trong không thấy có thân tâm, ngoài không thấy có thế giới, mới được lối vào. Bốn thứ này chẳng phải có thứ lớp trước sau, cần phải đồng hành. Khẩn mà không chánh thì uổng dụng công. Chánh mà không Khẩn thì không thể vào. Đã vào cần phải Miên Mật mới được tương ưng. Đã tương ưng phải Dung Hoát mới làm hóa cảnh. * Hạ thủ công phu tu thiền không được có một mảy niệm khác. Đi đứng ngồi nằm luôn luôn đề khởi câu thoại đầu đã tham. Phát khởi nghi tình, hẳn phải giải quyết cái ấy cho xong xuôi. Nếu có một mảy may niệm khác, người xưa gọi đó là tạp độc nhập tâm, đâu những hại thân mạng, mà nó hại cả tuệ mạng. Người học không thể không cẩn thận. Tôi nói niệm khác không phải chỉ pháp thế gian, trừ ngoài câu thoại đầu tâm đang tham cứu, tất cả việc tốt trong Phật pháp đều gọi là niệm khác. Lại, không những việc trong Phật pháp, mà ở trên tâm thể sanh thủ, xả, chấp, buông đều là niệm khác. * Hạ thủ công phu tu thiền đối với tất cả sự vật trên đời, nào là đáng yêu đáng ghét đáng mừng đáng buồn, các thứ tình cảm suy nghĩ thảy đều dẹp hết. Chỉ còn cái chánh giác của ta, chẳng đoái hoài những việc khác. Lại, cốt yếu làm một người vô dụng, mặc

tình người đến bắt bẻ ta, ta chỉ làm kẻ vô tri vô lý; mặc tình người đến cười chê ta, ta cũng chỉ làm kẻ vô tri vô lý. Ta cốt soi xét cái chánh giác chính mình, không dám biếng

trễ để qua thời giờ. * Hạ thủ công phu tu thiền, khi thực hành đa số người nói : "Thực hành không tiến". Chính chỗ thực hành không tiến này, lại gắng thực hành. Như người không biết đường phải cố gắng tìm đường. Không thể nói : "Tìm đường không được, nên bỏ việc tìm đường". Nếu tìm đường đã được, quý ở chỗ phải đi, đi thẳng đến nhà mới thôi. Không nên ở trên đường dừng nghỉ không đi, thì trọn không có ngày đến nhà. * Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ cái tâm lanh lợi, tâm lanh lợi là thứ thuốc kỵ. Người phạm chút ít thuốc kỵ này, thì dù có chân dược hiện tiền cũng không thể cứu được. Nếu thật là người tham thiền thì có mắt như mù, có tai như điếc, khi tâm niệm vừa khởi in như vin vào núi bạc vách sắt. Người được vậy thì công phu mới được tương ưng. * Hạ thủ công phu tu thiền chẳng sợ sai lầm, mà chỉ sợ không biết sai lầm. Mặc dù hành ở chỗ sai lầm, nếu có một niệm biết sai lầm, bèn là nền tảng thành Phật thành Tổ, là con đường ra khỏi sanh tử, là món đồ sắc bén phá lưới ma. Phật Thích-ca trong pháp ngoại đạo mỗi mỗi đều chứng qua, chỉ không chịu ngồi trong hang ổ ấy. Dùng bốn chữ biết sai liền bỏ là từ phàm phu tiến đến quả vị Phật. Ý này đâu riêng trong pháp xuất thế, ở trong pháp thế gian nếu có chỗ sai lầm, chỉ cần dùng một câu biết sai liền bỏ là được thành người tốt đẹp ở thế gian. Nếu kẻ cố ôm cứng chỗ sai lầm cho là phải, không chịu biết sai, dù có Phật sống hiện ở trước, cũng không thể nào cứu được người ấy. Hạ thủ công phu tu thiền không nên tránh chỗ ồn tìm chỗ vắng, lim dim nhắm mắt, ngồi trong hang quỉ cho là kế sanh sống. Người xưa nói : "Ngồi dưới núi tối, chìm trong nước chết thì cứu được việc gì ?" Chỉ cần ngay trong cảnh duyên thực hành kỳ được, mới là chỗ đắc lực. Một câu thoại đầu để trên trán, đi đứng nằm ngồi, mặc y, ăn cơm, tiếp người đợi khách cần yếu thấu suốt được chỗ tột cùng của một câu thoại đầu. Một sáng, khi rửa mặt rờ được chót mũi, mới biết lâu nay nó rất gần, thế là được tỉnh lực. Thật được thế rồi, mới hoàn toàn không uổng phí công phu.

* Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ nhận thức thần làm Phật sự. Hoặc nhướng mày nheo mắt, lắc đầu xoay mặt cho là có ít nhiều kỳ đặc. Nếu bám vào thức thần để làm việc, chắc chắn sẽ rơi vào ngoại đạo không nghi. Quả là chạy trên đường lạc lầm, rất đáng tiếc vậy ! * Hạ thủ công phu tu thiền chỉ tại dụng tâm trên một công án, không nên trên tất cả công án giải hội. Nếu giải được, trọn là giải hội, không phải là ngộ. Kinh Pháp Hoa nói : "Pháp ấy không phải chỗ suy nghĩ phân biệt hay đến được". Kinh Viên Giác nói : "Lấy suy nghĩ làm tâm, xét lường cảnh giới Viên giác của Như Lai, như đem lửa đom đóm đốt núi Tu Di, trọn không thể được". Ngài Động Sơn nói : "Nghĩ đem tâm ý học huyền tông (Thiền tông), giống hệt đi hướng tây mà mặt hướng đông". Phàm người đào bới công án, cần phải dưới da có máu, biết hổ thẹn mới được. Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ rơi vào Không. Song thoại đầu hiện tiền làm sao Không được ? Đây chỉ sợ rơi vào Không, mà chẳng được Không, huống là được thoại đầu hiện tiền ?

B. CHỈ CHUNG MẬT TRUYỀN PHẬT PHÁP : Đức Thích-ca bỏ nhà đi học đạo, nhiều luận giả bàn rằng : "Ngài phế bỏ luân lý kỷ cương". Họ đâu biết, chính Ngài chưa từng bỏ vậy. Như sau khi thành Phật, Ngài nghĩ đến độ vua cha và độ bà Ma-da, kế độ Da-du-đà-la, La-hầu-la và sau độ A-nan v.v... Đó là luân lý vua tôi cha con vợ chồng anh em đều chưa từng bỏ. Thế mà, bảo rằng Ngài phế bỏ luân lý kỷ cương được sao ? Song, muốn nói phế bỏ là căn cứ vào hàng Tỳ-kheo mà nói, chớ hàng Tể quan cư sĩ đều

không bỏ nhiệm vụ Quốc gia, mà vẫn học đạo tu chân, thì đâu thể nói phế bỏ luân lý kỷ cương ? Giả như, Phật dạy những người không sáng suốt, chỉ biết ham nuôi miệng bụng, chẳng xét đến việc trì trai giữ giới, quý người khinh vật, chặt chém các loài động vật đồng như cây cỏ, chẳng biết các loài bàng sanh (động vật) đều gọi là chúng sanh, đều có

Phật tánh. Dùng gấm lụa để làm đồ trang sức đẹp, không biết giết muôn mạng côn trùng để làm sáng đẹp thân bọt bèo, đáng tiếc vậy. Trăm vị trân tu lấy làm ngon lành, không biết đã nấu nướng bao nhiêu sanh mạng của loài thủy tộc thú cầm, để dồn đầy lỗ ghẻ đói, tội rất lớn. Bẫy chim săn thú trùm khắp núi rừng, đánh lưới giăng câu dẫy đầy biển cả, bò heo nai dê bán đầy chợ búa, cá tôm cua trạnh bày các nẻo đường, làm theo thói quen an nhiên chẳng sợ, không biết kết oán mang nợ, đền trả không cùng. Ca hay múa giỏi, đàn nhạc thanh tao, gái yêu trai mến, lòng thích ý ưa, anh hiền hào kiệt xem nghe mê mệt, đâu biết biển dục không bờ, nó vốn cội nguồn sanh tử. Gặp hội trúng thời tranh danh giành lợi, dặm tắt vinh hoa, đường dài phú quý, người bậc trung trở lên thảy đều mắc kẹt, không biết nó vô thường như huyễn hóa bọt nổi, lại là gốc trầm luân. Trói buộc tình duyên, mến thương cốt nhục, khổ vui đầy tâm, niệm sanh tử cột chặt, không biết có giải thoát vậy. Vọng phân nhân ngã kết thành ân oán, không biết có bình đẳng vậy. Lại chỉ bàn việc hiện tại, họ đâu biết thân đời sau do nhân quả thiện ác, mà trải qua ngàn đời muôn kiếp chịu quả báo không cùng. Phật pháp rất rõ ràng rành rẽ đến thế, những người trái phạm như xưa tuy nhiều, song người vâng dạy tu hành cũng chẳng ít. Phật pháp làm cây cầu cho thế đạo đâu chẳng lớn sao ? Nho là pháp thế gian, dùng làm kỷ cương danh giáo để gìn giữ việc sanh tiền, Phật là pháp xuất thế, dùng để nuôi luyện tánh linh, mong đời sau được tiến lên. Hai bên vốn không hại nhau, ngại gì cả hai chẳng đồng còn. * Có kẻ bảo : “Người học Phật đem tâm cầu tâm, ấy là lấy tâm dụng tâm, in tuồng hai tâm”. Họ không biết rằng tâm là linh minh lặng lẽ viên dung vô ngại, bao gồm muôn pháp, trùm hết mười phương, rất linh rất diệu, tâm chỉ một mà thôi, chớ không có hai. Bởi nó viên dung vô ngại, nên ngoài quán trăm vật, chỉ một tâm này, trong quán một tâm cũng chỉ một tâm này. Ngoài quán trăm vật gọi là phóng quang, trong quán một tâm gọi là phản chiếu. Hay phóng quang lại hay phản chiếu là lý do tâm này linh diệu. Mặt trăng hay soi vạn vật mà không thể soi trở lại mặt trăng, gương hay soi vạn tượng cũng không thể soi trở lại gương. Do đó hai cái sáng này đều không có linh vậy.

Tâm hay quán vạn vật, lại hay phản chiếu tâm linh chính mình. Tâm mình là nhiễm hay tịnh, là Thánh hay phàm thì tâm tự biết đó, ấy tức là đem tâm quán tâm. Không phải bảo bị quán là một tâm, hay quán là một tâm. Tâm đã hay quán trăm vật bên ngoài, lại quán tâm ở bên trong. Cái dụng của mắt tai công năng một chỉ là một không thể hai, lấy một làm một đó là căn cứ trên hình tướng. Tâm hay một mà cũng hay muôn, lấy muôn làm một, đó là thần. Thế là, tâm hay quán tâm. Phàm muốn tâm được tịnh, bỏ nhiễm thì được tịnh. Cái gì hay làm thế ? Tâm vậy. Gọi đó là “đem tâm quán tâm” thì được, gọi đó là “đem tâm cầu tâm” cũng được, gọi đó là “lấy tâm dụng tâm” thì không được. Nếu nói : “lấy tâm quán tâm là hai tâm” thì đem tâm giác trăm vật, tức phải là trăm tâm vậy. Luận giả bảo : “Người học Phật chỉ chú trọng hướng nội, còn

nghĩa bên ngoài thì chưa được nghe". Người học Phật chú trọng hướng nội là phải. Bởi vì người học Phật dùng Chỉ dứt tâm lăng xăng, gọi là lặng lẽ; dùng Quán để trừ mờ tối, gọi là tỉnh táo. Chỉ mà thường Quán thì Chỉ không phải vô ký. Quán mà thường Chỉ thì Quán không phải loạn tưởng. Định như quả đất tám gió thổi chẳng động. Tuệ như mặt trăng sáng soi khắp vạn vật không sót. Lấy tuệ làm định thì thể định trong sáng. Lấy định làm tuệ thì dụng tuệ lặng lẽ. Chỉ Quán làm nhân, Định Tuệ làm nghiệp. Công do trước giữ giới luật, oai nghi thanh tịnh; chú trọng do hướng nội, có thể nói rất thích hợp với Nho giáo. Song, thân tâm đều kiện toàn, hạnh giải được tương ưng. Bên trong tu trí quán, bên ngoài oai nghi nghiêm chỉnh. Bố-tát yết-ma (Bố-tát là họp chúng tụng giới và chỉ lỗi cho những người có phạm sám hối. Yết-ma là hòa hợp chúng để tuyên bố một việc gì, nếu toàn chúng đều ưng thuận mới được làm.) là tôn trọng pháp tắc của Phật để lại. Sáu độ muôn hạnh là trang nghiêm Phật sự. Nói không sát, làm thương hại các loài bò bay máy cựa là phạm tội sát. Nói không trộm, mũi ngửi lén mùi hương của hoa dưới hồ, là phạm tội trộm. Nói chẳng dâm, cách vách nghe tiếng khua vòng xuyến khởi tâm, là phạm tội dâm. Nói chẳng tham thì một cọng rau một mũi kim cũng không dám tham. Nói chẳng sân thì các bộ phận trong thân bị cắt xẻo cũng không dám giận. Nói chẳng si là Đẳng giác Như Lai, dù còn một phần vô minh chưa phá cũng gọi là si. Nghĩa ở bên ngoài là nghiêm là mật vậy. Kẹt cứng ở chỗ khô khan đó là hàng Tiểu thừa Độc giác, không phải là môn

Viên đốn Đại thừa. Sơ lược để rồi buông lung là cuồng thiền phóng dật. Trái giới luật Bồ- tát là tội tại người học, chớ Phật có tổn giảm gì ? Phương pháp Phật dạy nghiêm nhặt như thế, đây đều là từ kim khẩu của Phật truyền lại, chép rành trong kinh, văn thể rõ ràng, đâu thể nói rằng phương pháp phi nghĩa. Luận giả bảo : "Nho giáo cầu phóng tâm giống như Phật giáo nói nhập định. Nhưng, Phật giáo đến chỗ này bèn như tâm chết không chủ tể". Câu nói này in tuồng đúng mà thật là sai. Phóng tâm là tâm chạy ngàn muôn dặm, không thắng được cái chớp nhoáng lăng xăng của nó, tìm bắt nó còn chưa chắc nắm được trong tay. Định tâm là tâm nhiếp vào một cảnh, rồi tự lặng lẽ an ổn, dần dần tự nhiên phát tuệ sáng. Nói định tâm như chết, tức là không biết định vậy. Phật giáo nói Chỉ ắt gồm có Quán. Nói lặng ắt gồm có soi. Có Không Như Lai tạng thì một pháp chẳng lập. Có Bất Không Như Lai tạng thì muôn pháp đầy đủ. Như chỉ có một vầng trăng mà rọi bóng trên muôn lượn sóng; muôn lượn sóng mỗi lượn có một bóng mặt trăng, mà mặt trăng chỉ có một. Một vị nước mưa cam lồ mà cứu được muôn loài. Muôn loài, mỗi loài có một thứ nước mưa, mà trên nước mưa chỉ có một vị. Khi tâm khởi dụng thiên đường thì có dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tột đến hoa hương đài. Khởi dụng địa ngục thì có cột đồng giường sắt. Biến thành hoa tạng thì vua quan do Bồ-tát ứng hiện, con ốc con hến con cáp là đại sĩ hóa thân, các thứ tác dụng, các thứ sự nghiệp, thảy đều từ trong tịnh định mà hiện. Bảo là tâm chết có thể được sao ? * Luận giả bảo : "Phật nói là Tánh, chính Thánh nhân nói là Tâm. Phật nói là Tâm, chính Thánh nhân nói là Ý. Phật nguyên không nhận được lý này, bèn nhận hiểu biết vận động, hay xem hay nghe, hay nghĩ hay động là chính lý". Câu nói này rất lầm. Phật giáo nói tâm tánh nguyên chỉ là một vật. Trong khoảng trời đất có một cái thanh tịnh rộng lớn lóng lặng tròn sáng, gọi là Tánh. Chỗ tánh linh thông gọi là Tâm. Tánh như thể sáng

của gương, tâm như dụng chiếu soi của gương. Tuy nói có hai, kỳ thật chỉ là một vật. Không chỗ nào chẳng gồm ở trong, gọi chung là Tánh. Tánh mà linh thông bèn gọi là Tâm. Như núi sông đất cát cỏ cây ngói gạch đều có tánh. Chỉ tánh người hay linh thông tri giác, mới gọi là tâm. Núi sông đất cát cỏ cây ngói gạch chỉ gọi là tánh, không gọi là tâm. Phật sở dĩ

nói tâm là cái thanh tịnh lóng lặng tròn sáng gọi nó là bản giác, là Bát-nhã, là Tỳ-lô tánh hải, là Mâu-ni bảo châu. Nói Ý chính là thức thần của tâm người, là gốc của sanh tử. Phật sở dĩ viên tu diệu ngộ vì quyết chuyển thức thần này trở thành trí tuệ, nên gọi chuyển phàm thành Thánh. Bởi vì phàm phu cùng Thánh nhân vốn đồng đủ tâm tánh này. Phàm phu mê chân theo vọng, do đó trí tuệ hóa làm thức thần. Thánh nhân phá vọng về chân, do đó thức thần chuyển thành trí tuệ. Ý là cái bị Phật quở trách. Vì thế, bảo "Phật nói Tâm, chính Thánh nhân nói Ý", lời này lỗi lầm rất lớn vậy. Phật trở về chân, thì hiểu biết vận động xem nghe nói động, hay xem hay nghe, hay nói hay động, thảy đều là tánh. Phàm phu theo vọng, thì hiểu biết vận động xem nghe nói động, hay xem hay nghe hay nói hay động, thảy đều là vọng. Bảo rằng : "Phật chỉ nhận được hay xem nói động chính là tánh", đâu không phải là ngu ? Cái hay xem hay nghe hay nói hay động, gọi nó chẳng phải tánh thì không được. Bảo rằng Phật nói "Tánh thanh tịnh lóng lặng tròn sáng chỉ tại xem nghe nói động mà được tên" lại có lẽ phải ư ? Phàm nói tánh là Như Lai hội một tánh vào một tông chung. Nói lý là Như Lai nói muôn lý nơi sự vật. Lý rất rộng rãi, ngang trùm pháp giới. Lý rất tinh vi, chia chẻ một mũi nhọn cũng khó chen vào. Nhị thừa phá kiến hoặc tư hoặc, tột lý vẫn còn thô. Bồ-tát phá vô minh, cùng lý rất tinh. Bậc Đẳng giác còn một phần vô minh chưa phá, thì lý còn có ngại. Vào bậc Diệu giác, về sau một chân thấu tột, muôn dặm rỗng suốt mà nói chẳng nhận được chữ lýù đó là lời gì. Phàm lý có tự nhiên, an bài đã cách xa. Lý có mỗi nơi, vùa gom tức trái. Chẳng an bài mà có, chẳng vùa gom mà hợp, đây là Phật lý rất chí diệu. * Trí tuệ chuyển hóa làm thức thần. Tri kiến càng nhiều thì tánh linh càng mờ. Mặc người nói lý khúc chiết, ngữ ngôn vi diệu, trọn là ở trong nhà quỉ tìm kế sống, trêu đùa tinh hồn. Đâu biết dẹp hết danh ngôn, quét sạch nghĩa lý, đem tất cả cội gốc lý lẽ bình nhật, một lúc lật đổ hết sạch, mà trung gian chỉ biết huân quán Bát-nhã, lặng lẽ tỉnh táo bỗng nhiên như luồng điện chớp, hoa sen chợt nở, gọi là đại ngộ. Bởi vì câu thoại đầu của nhà thiền chánh diệu, chính không có ý vị, bỏ phân biệt được tự tại, chuyển thức thần thành Bát-nhã. Cần biết, Lục Tổ là người tiều phu, không biết một chữ mà được chứng

ngộ. A-nan là người đa văn tổng trì, do đa văn quét sạch, sau mới ngộ chân không, bởi có lý do vậy. * Luận rằng : "Phật chỉ nhận được nhân tâm, không nói đến đạo tâm". Đâu biết chỗ Phật rất quở trách là nhân tâm, chỗ rất tu là đạo tâm. Có thiện không ác là đạo Phật tâm thì các ác sạch hết muôn thiện đồng về. Có tịnh không nhiễm là đạo Phật tâm thì một mảy bụi không dính, muôn đức tròn sạch. Có thể có dụng, ấy là đạo Phật tâm thì lặng mà thường soi, soi mà thường lặng. Lấy không trụ tánh tướng làm tông, lấy sự lý vô ngại làm nguyên tắc, Phật toàn là giác, giác toàn là đạo. Nhân tâm gọi là thức thần, gọi là pháp nhiễm, là sáu căn vọng dụng, là tám thức thịnh hành, là cội gốc sanh tử, là hạt giống trong tam đồ. Sở dĩ Phật chuyên cần tu hành vì trừ riêng tâm này. Bảo rằng : "Phật chỉ nhận được nhân tâm", thật là không biết Phật đó vậy. * Phật nói không

niệm, là không vọng niệm, chánh niệm chẳng dẹp bỏ, trí Bát-nhã hiện còn. Ngoại đạo nói không tưởng, chánh niệm bị dẹp bỏ, không có trí Bát-nhã huân quán vậy. * - Định hay sanh tuệ, tuệ cũng hay sanh định chăng ? - Tuệ sanh định lại nhanh hơn định sanh tuệ. Định sanh tuệ như nước lóng đứng các vật thảy soi hình. Tuệ sanh định như ánh sáng ngọn đèn, một phen thắp lên thì tối tăm liền hết. Diệu Hỷ nói : "Người nói tĩnh (lặng) rồi mới ngộ, ta nói ngộ rồi mới tĩnh (lặng). Khi chưa ngộ thì tâm thức lăng xăng, khi ngộ rồi mới khẳn niêm một chỗ". * - Vô tình là Phật chăng ? - Vô tình là Phật. - Người chết lẽ ưng là Phật ? - Nói vô tình là vô phàm tình, chẳng phải vô Thánh tình. - Sao gọi là Thánh tình ? Sao gọi là phàm tình ?

- Không phân biệt phải quấy, đối trên tất cả cảnh, tất cả pháp, chẳng chấp chẳng trước, ấy gọi là Thánh tình. Có phân biệt phải quấy, đối trên tất cả cảnh sanh chấp trước, ấy gọi là phàm tình. Không phàm tình, có Thánh tình, có tình mà cũng vô tình vậy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.